

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trước thông tin Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân đề xuất lên Chính phủ giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 5%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tích cực sau tin đồn liên quan đến việc hạ lãi suất điều hành của NHNN

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

MWG, DPM

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị nắm giữ và chỉ tiếp tục tăng tỷ trọng khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ

30/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	905.21	+0.14
VN30	858.54	+0.27
HĐTL VN30F1M	859.80	+0.67
HNXIndex	132.93	+0.90
HNX30	248.66	+1.54
UPCoM	61.73	+0.34
USD/VND	23,184	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.76	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	38.96	-0.84
Vàng (LME, \$)	1,883.08	-0.79



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 905.21 (+0.14%)
KLGD (triệu CP) 310.6 (-26.6%)
GTGD (triệu U\$) 274.3 (-25.4%)

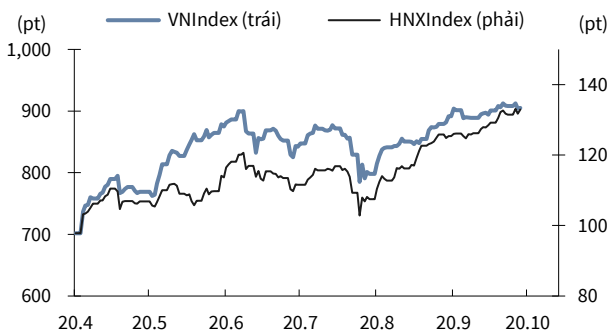
HNXIndex 132.93 (+0.90%)
KLGD (triệu CP) 43.4 (-30.5%)
GTGD (triệu U\$) 22.9 (-27.8%)

UPCoM 61.73 (+0.34%)
KLGD (triệu CP) 25.1 (-27.6%)
GTGD (triệu U\$) 15.1 (-15.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -10.9

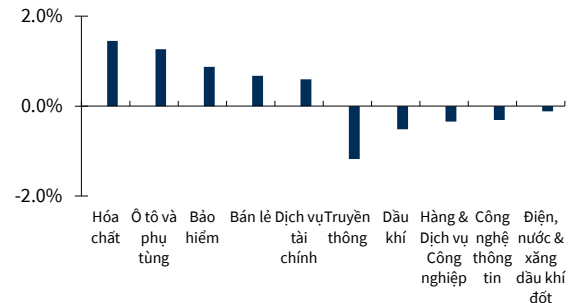
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trước thông tin Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân đề xuất lên Chính phủ giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 5%, cùng với đề xuất của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội mở rộng đối tượng được nhận hỗ trợ từ gói hỗ trợ 62,000 tỷ đồng cho người dân gặp khó khăn bởi Covid-19. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục giao dịch tích cực trước thông tin GDP Việt Nam quý 3 tăng trưởng khả quan, có thể thấy ở MBB (+0.5%), BID (+0.4%). Thông tin Bộ Giao thông Vận tải chính thức khởi công xây dựng 3 dự án thành phần cao tốc Bắc-Nam sáng ngày hôm nay giúp cổ phiếu ngành thép tăng giá ở HPG (+0.2%), HSG (+3%). Kỳ vọng KQKD quý 3 tăng trưởng mạnh, tương đồng với diễn biến tăng của thanh khoản thị trường chứng khoán giúp nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng giá ở SSI (+1.2%), HCM (+1.2%). Cổ phiếu phân bón tăng giá sau khi công bố KQKD ước tính tăng trưởng mạnh ở DPM (+3.2%), DCM (+1.3%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở HPG (+0.2%), VNM (-0.3%), VHM (+0.3%).

VNIndex & HNXIndex



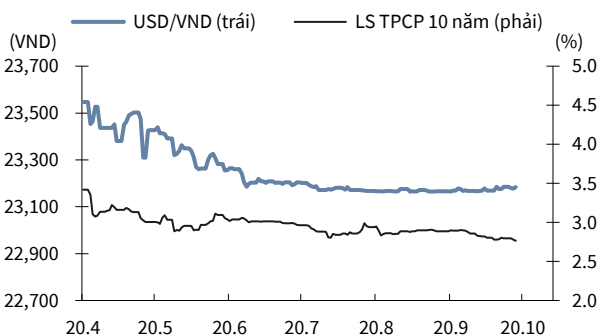
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



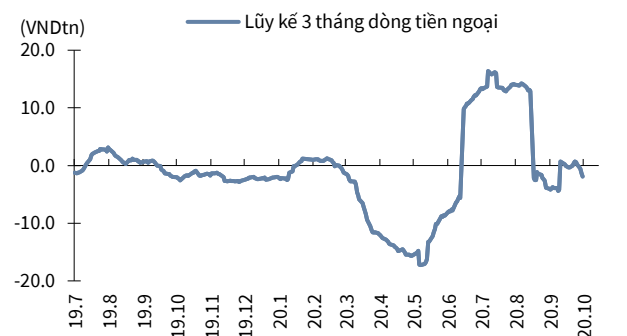
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



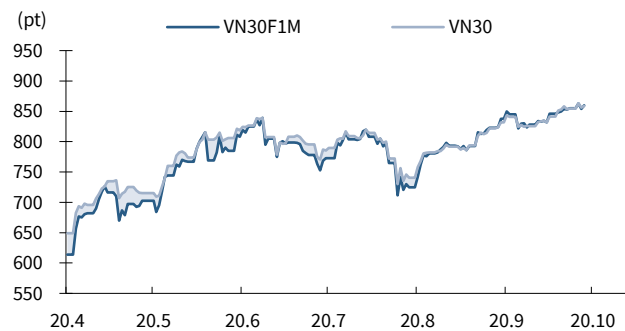
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	858.54 (+0.27%)
VN30F1M	859.8 (+0.67%)
Mở cửa	855.0
Cao nhất	860.3
Thấp nhất	851.3
KLGD (HĐ)	159,848 (+30.7%)

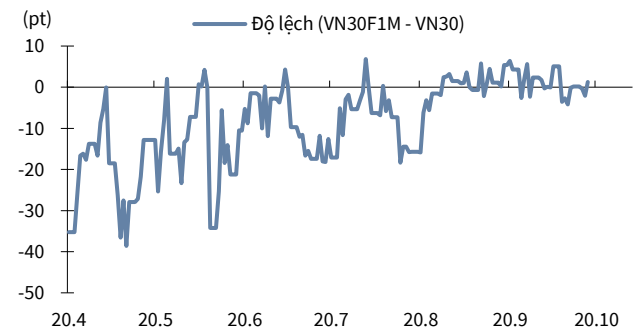
HĐTL diễn biến tích cực sau tin đồn liên quan đến việc hạ lãi suất điều hành của NHNN. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở mức -1.2 và giao động giằng co trong biên độ -2.4 và 2.4. Vị thế long được gia tăng vào cuối phiên khi thị trường đón nhận thông tin không chính thức liên quan đến việc hạ lãi suất điều hành của SBV, giúp chênh lệch đóng cửa ở mức 1.26. Thanh khoản thị trường được cải thiện và NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30



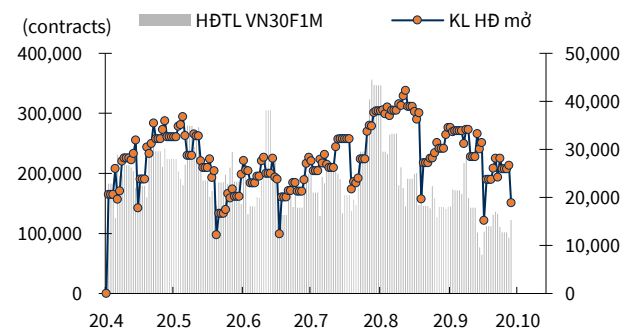
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



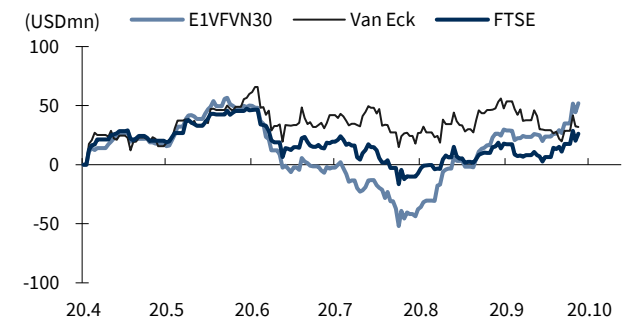
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

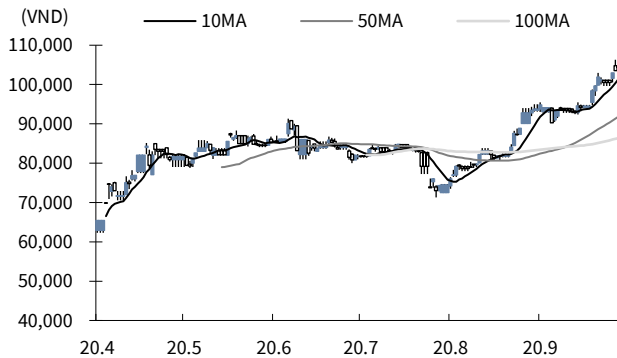
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

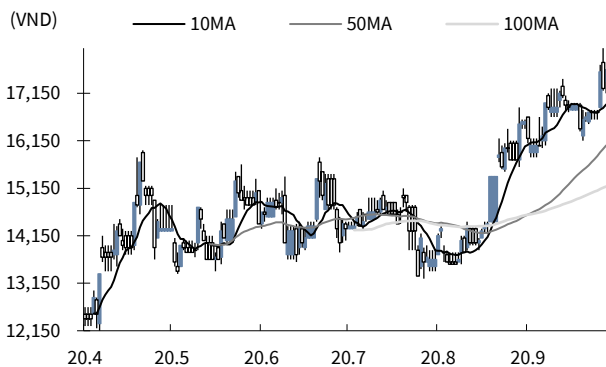
Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 0.8% lên 104,300 VNĐ/cp.
- MWG mới đây chốt ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2019 tỷ lệ 15% bằng tiền vào 20/10/2020. Với gần 453 triệu cp đang lưu hành, MWG sẽ chi ra hơn 679 tỷ đồng để thanh toán cổ tức. Công ty dự kiến thanh toán vào ngày 30/10/2020.

Đạm Phú Mỹ (DPM)



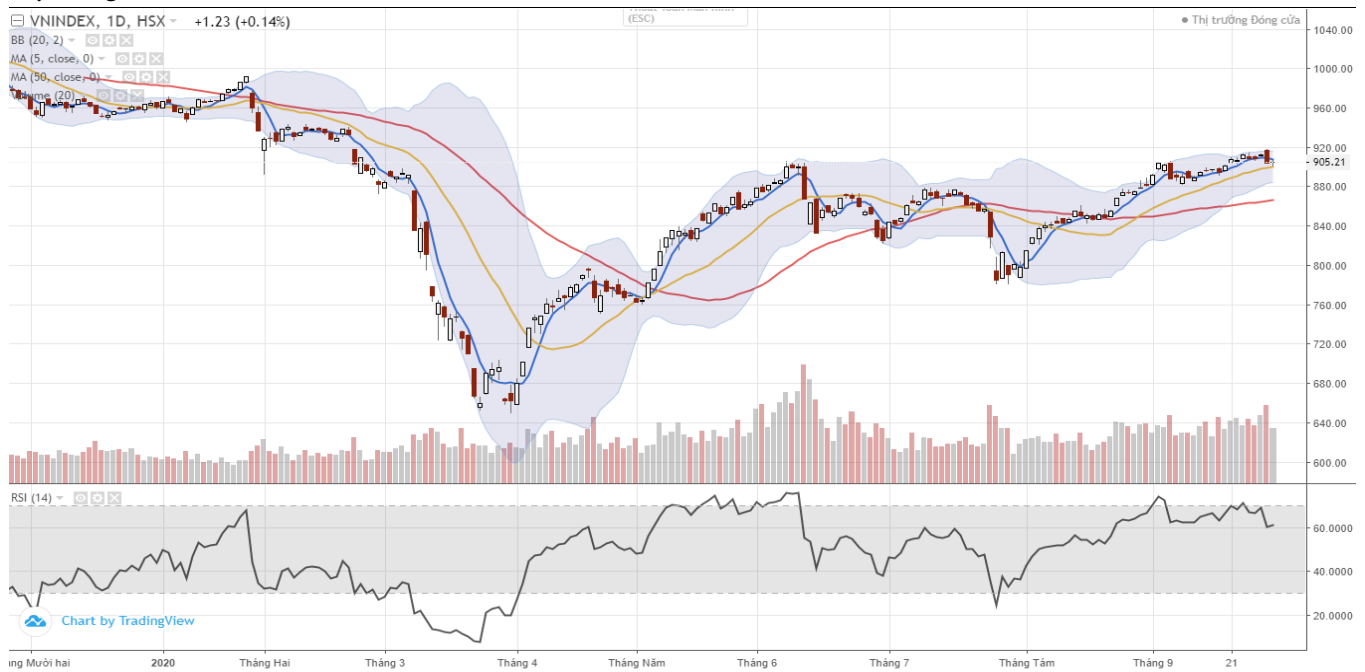
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DPM tăng 3.2% lên 17,800 VNĐ/cp.
- DPM công bố KQKD 9 tháng đầu năm ước tính với lãi trước thuế 664 tỷ (+275% yoy) và doanh thu 5,978 tỷ (+9% yoy), lần lượt hoàn thành 129% và 65% kế hoạch năm. Lợi nhuận tăng mạnh được lý giải do công ty đã tối ưu được chi phí, vận hành hiệu quả các nhà máy sản xuất, bên cạnh việc giá khí nguyên vật liệu giảm so với cùng kỳ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

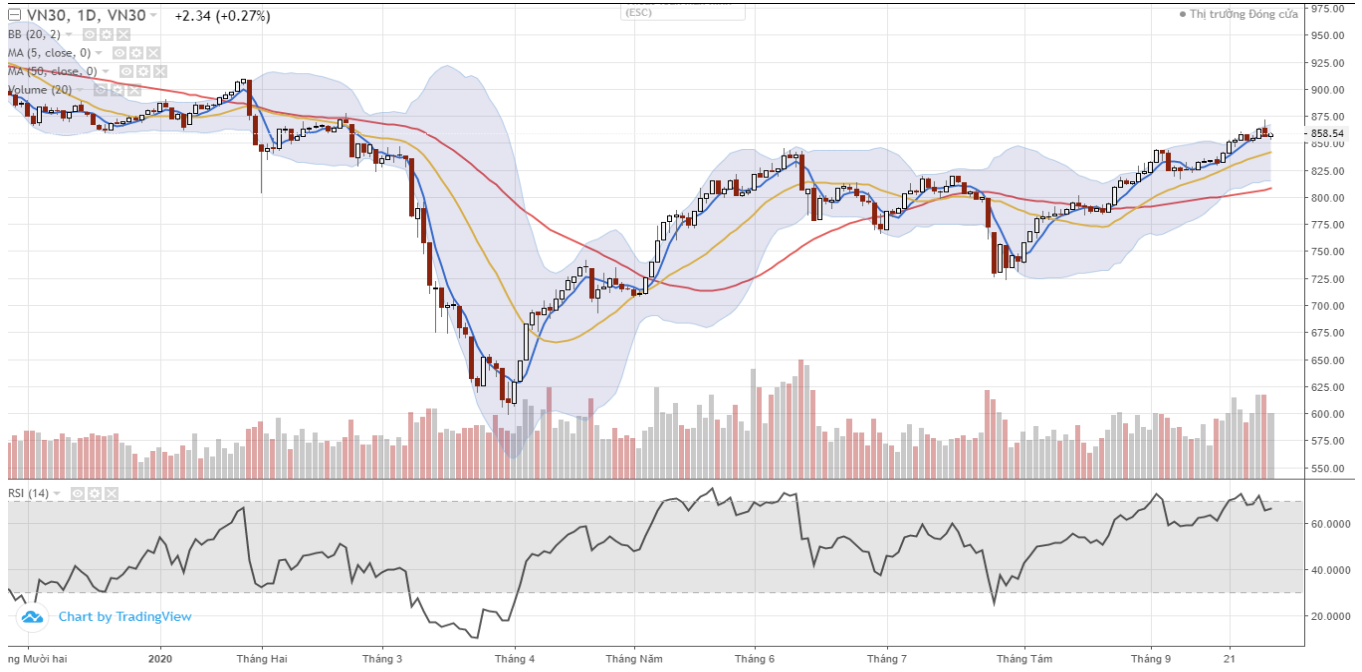
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tăng nhẹ với lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên.
- Với việc phản ứng sớm với vùng hỗ trợ quanh 895 (+5), chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục vẫn được duy trì. Tuy nhiên, để xác nhận cơ hội cao hơn, chỉ số cần vượt qua ngưỡng cản quanh 910.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ và chỉ tiếp tục tăng tỷ trọng khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 hồi phục về cuối phiên bất chấp diễn biến rung lắc điều chỉnh vào giữa phiên.
- Sau khi phản ứng với vùng hỗ trợ quanh 850 như kì vọng, cơ hội tiếp tục mở rộng nhịp tăng sẽ cao hơn nếu chỉ số vượt qua được ngưỡng cản quanh 862.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục trading 2 chiều, ưu tiên SHORT khi chỉ số hồi phục sớm lên vùng kháng cự gần quanh 862 và LONG khi chỉ số test lại vùng hỗ trợ quanh 850.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

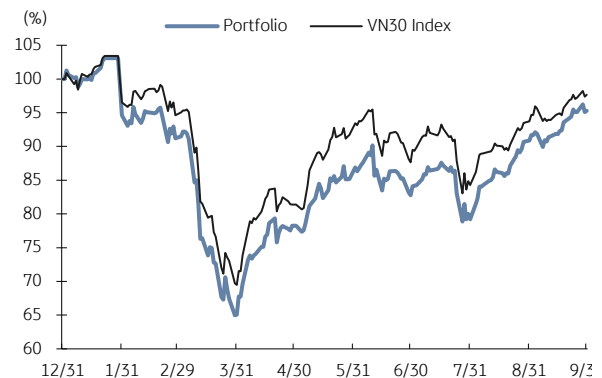
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.27%	0.21%
Tăng lũy kế (YTD)	-2.33%	-4.71%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 30/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	104,500	1.0%	-9.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,750	0.6%	5.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,900	0.2%	-20.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,650	0.0%	-0.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	40,000	0.1%	17.6%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,000	-0.4%	49.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,450	-0.6%	8.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,100	0.1%	-19.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,350	0.0%	34.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,100	1.1%	2.9%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	0.0%	100.0%	14.9
HSG	3.0%	1.9%	11.5
STB	3.8%	16.1%	9.6
HDB	0.2%	55.5%	6.1
SSI	1.2%	100.0%	5.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.2%	34.2%	-87.5
VNM	-0.3%	58.4%	-53.3
VHM	0.3%	22.1%	-37.6
VIC	0.0%	13.8%	-28.6
VPB	0.0%	23.5%	-24.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	1.3%	6.5%	1.6
INN	7.1%	9.4%	1.0
CEO	0.0%	15.8%	0.4
MBG	0.0%	0.1%	0.3
CDN	4.1%	21.4%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NTP	-1.8%	18.9%	-10.1
SLS	0.0%	3.0%	-0.9
VMC	1.9%	1.6%	-0.4
LAS	-1.6%	0.8%	-0.4
TXM	-9.3%	18.5%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	3.4%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	2.6%	HPG, HSG
Hóa chất	2.6%	GVR, DCM
Bán lẻ	1.6%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	0.8%	OGC, SSI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.3%	YEG, PNC
Bất động sản	-2.5%	VIC, VHM
Dầu khí	-2.3%	PLX, PVD
Công nghệ thông tin	-2.3%	FPT, CMG
Bảo hiểm	-1.8%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	16.4%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	9.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	9.7%	SSI, HCM
Hóa chất	8.0%	GVR, DCM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.8%	LGC, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.3%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.9%	GAS, TTE
Bất động sản	-0.2%	VHM, KDH
Dầu khí	-0.1%	PLX, PVD
Y tế	1.2%	DHG, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,800	310,507 (13,393)	52,694 (2.3)	22.9	50.1	36.8	21.9	6.6	8.7	3.6	3.2	0.3	-2.9	2.0	-20.2
	VHM	VINHOMES JSC	75,300	247,700 (10,684)	162,833 (7.0)	26.9	9.2	8.0	35.0	38.5	30.8	2.9	2.2	0.0	-2.8	-4.1	-11.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,400	62,262 (2,686)	85,189 (3.7)	18.1	24.5	18.1	2.8	9.1	11.7	2.2	2.0	-0.2	-5.8	1.5	-19.4
	NVL	NO VA LAND INVES	63,200	62,288 (2,687)	85,993 (3.7)	32.6	16.9	17.5	1.9	14.1	11.9	2.4	-	-0.3	-0.6	-0.9	6.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,150	13,495 (582)	14,035 (0.6)	7.4	12.4	10.3	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-1.0	-1.6	-0.8	-5.7
	DXG	DAT XANH GROUP	10,100	5,235 (226)	39,394 (1.7)	14.4	7.4	5.0	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.5	0.5	-3.8	4.3	-30.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,100	311,917 (13,454)	109,560 (4.7)	6.4	18.6	15.7	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	-0.6	-1.5	1.3	-6.8
	BID	BANK FOR INVESTM	40,700	163,696 (7,061)	59,610 (2.6)	12.5	34.8	20.1	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	0.1	-1.7	-0.6	-11.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,450	78,578 (3,389)	59,791 (2.6)	0.0	7.7	6.6	3.9	15.6	15.5	1.1	0.9	-0.4	0.7	5.4	-4.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,450	98,484 (4,248)	134,088 (5.8)	0.0	14.3	11.6	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-0.6	0.8	2.9	26.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,600	57,531 (2,481)	108,690 (4.7)	0.0	7.0	6.1	5.4	17.7	16.6	1.1	1.0	-0.6	-0.8	1.1	18.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,650	47,385 (2,044)	115,287 (5.0)	0.0	6.5	5.5	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	0.0	2.3	9.5	-5.5
	HDB	HDBANK	31,450	30,378 (1,310)	42,629 (1.8)	9.5	7.5	6.6	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	0.6	1.3	10.9	14.2
	STB	SACOMBANK	13,550	24,440 (1,054)	194,438 (8.4)	14.5	15.0	9.5	1.6	6.8	9.0	0.9	0.8	1.9	7.1	21.0	34.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,600	19,271 (831)	31,063 (1.3)	0.0	6.4	5.2	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	1.3	-0.4	4.9	12.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (896)	4,771 (0.2)	0.1	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.6	-1.2	-2.0	-5.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,200	35,780 (1,543)	47,160 (2.0)	20.8	29.3	24.8	2.6	6.3	7.7	1.8	1.8	0.4	-3.3	-3.4	-29.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,150	2,572 (111)	11,727 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-3.6	10.4	15.8	13.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,750	10,066 (434)	97,540 (4.2)	50.2	11.6	9.3	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	0.0	0.3	12.4	7.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,450	4,708 (203)	24,372 (1.1)	71.2	10.1	7.9	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	-0.5	-2.9	12.9	-3.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,850	6,360 (274)	65,341 (2.8)	50.6	14.3	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	0.5	0.7	12.4	-2.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,400	2,794 (121)	16,155 (0.7)	14.4	12.1	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.7	-0.7	11.2	-6.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,100	227,981 (9,834)	196,710 (8.5)	41.6	22.6	21.1	5.0	37.8	38.2	7.8	7.0	-0.1	1.3	8.2	12.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	184,000	117,996 (5,090)	19,928 (0.9)	36.8	28.4	24.3	0.6	21.6	23.8	5.8	5.1	-0.5	-3.2	-3.9	-19.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,000	63,433 (2,736)	63,052 (2.7)	10.9	72.0	28.2	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	0.7	-2.5	-1.8	-4.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,800	13,081 (564)	29,108 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-3.3	-3.3	-15.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,100	54,532 (2,352)	48,584 (2.1)	12.4	-	15.8	-	8.9	21.4	3.4	3.1	0.1	-2.3	1.1	-28.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,550	6,993 (302)	15,122 (0.7)	0.0	17.7	15.5	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.1	0.2	-0.6	3.7	1.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,050	4,311 (186)	25,420 (1.1)	34.9	9.1	8.4	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	0.0	-1.9	-2.4	-19.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,180	1,237 (053)	11,623 (0.5)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	2.3	-1.8	-87.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,500	11,044 (476)	196,857 (8.5)	34.8	28.8	12.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	-0.4	-6.0	5.9	21.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,200	5,203 (224)	48,403 (2.1)	2.1	8.2	9.0	-33.3	7.5	7.0	0.6	0.6	1.8	-6.7	-10.5	32.9
	REE	REE	40,000	12,402 (535)	16,536 (0.7)	0.0	8.1	7.2	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	0.1	-0.1	8.4	10.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,500	136,847 (5,903)	48,106 (2.1)	45.8	18.3	14.3	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	0.0	-1.7	-3.5	-23.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,150	6,664 (287)	5,677 (0.2)	30.0	9.5	9.4	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	-0.2	-2.3	2.2	6.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,750	7,615 (328)	5,050 (0.2)	33.0	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.0	-0.6	1.1	-11.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,350	87,305 (3,766)	350,876 (15.1)	14.8	9.2	7.8	4.1	17.9	18.8	1.5	1.3	0.0	2.1	7.3	34.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,650	6,907 (298)	57,958 (2.5)	36.8	11.5	12.4	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	2.3	6.0	7.0	36.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	11,950	6,326 (273)	30,876 (1.3)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	2.1	17.2	28.6	83.8
	HSG	HOA SEN GROUP	15,600	6,932 (299)	188,147 (8.1)	38.7	8.3	8.4	45.8	14.4	12.5	1.1	0.9	2.6	9.9	38.1	109.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,100	2,556 (110)	28,733 (1.2)	97.8	5.7	6.5	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	0.0	-2.4	-3.6	-4.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,500	61,550 (2,655)	58,384 (2.5)	3.9	49.1	18.0	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	-0.2	-2.1	-3.8	-9.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,450	4,822 (208)	68,445 (3.0)	37.3	50.4	27.1	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	-0.4	-0.4	1.8	-23.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,300	3,743 (161)	28,565 (1.2)	29.1	8.7	7.6	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-1.5	4.3	14.7	-20.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	104,500	47,305 (2,040)	93,951 (4.1)	0.0	13.0	10.0	9.5	26.7	27.7	3.1	2.5	1.0	2.6	11.9	-8.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,900	13,710 (591)	38,282 (1.7)	0.0	15.5	13.1	-1.8	21.0	22.7	2.7	2.5	0.2	-3.9	1.5	-29.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,600	1,404 (061)	527 (0.0)	69.3	20.0	14.6	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	0.0	-2.9	-8.5	28.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,750	1,876 (081)	17,956 (0.8)	13.4	15.9	10.7	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-0.2	-6.1	-0.2	12.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	56,800	7,696 (332)	55,610 (2.4)	36.1	7.3	7.0	29.4	36.8	29.8	2.6	2.2	0.0	-2.9	0.5	48.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,800	13,833 (597)	943 (0.0)	45.2	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	-0.1	-0.2	0.3	15.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,600	5,146 (222)	583 (0.0)	37.9	14.6	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	-2.1	0.3	26.3
IT	FPT	FPT CORP	50,000	39,195 (1,691)	84,691 (3.7)	0.0	11.2	9.6	20.1	23.8	24.8	2.4	2.1	-0.4	-2.2	1.0	-1.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.